

3. KẾT LUẬN

Trước khi chịu ảnh hưởng từ Ấn Độ, Trung Hoa, người Việt đã có một đời sống văn hóa, tâm linh khá phát triển với hệ thống tín ngưỡng dân gian mang đậm bản sắc dân tộc. Nhờ vào bệ đỡ này, những thần linh của tín ngưỡng bản địa như một “cây gốc” khỏe mạnh đủ sức nuôi sống “cành ghép” Phật giáo khi tôn giáo này du nhập vào Việt Nam. Sự thích nghi với “khí hậu và thổ nhưỡng” của vùng đất mới đã nảy sinh “hoa trái” - chính là sự xuất hiện Phật Tử Pháp, một hình thức Phật giáo dân gian chỉ có ở người Việt. Cùng với đó, những thần linh nông nghiệp bản địa cũng nương theo hào quang của Phật pháp mà “nâng” quyền năng thiêng của mình lên một tầm và diện cao rộng hơn. Sự hỗn dung văn hóa trong tín ngưỡng thờ Tứ Pháp thể hiện ngay từ những huyền tích và nguồn gốc hình thành tín ngưỡng, đến nghệ thuật tạo tác tượng, kiến trúc chùa, nghi lễ và lễ hội. Những giá trị ấy đã giúp người Việt, trong cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược và đồng hóa của phong kiến Hán - Đường, không những không bị tiêu diệt, mà ngược lại còn có thêm những sinh lực, sức mạnh mới để xây dựng nền văn hóa, văn minh Đại Việt trong thời kỳ độc lập tự chủ.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Toan Ánh (2005): *Nếp cũ – Tín ngưỡng Việt Nam (quyển Thượng)*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- Trần Lâm Biền (2006): “Vài suy nghĩ về di tích nghệ thuật ở Bắc Ninh thời tự chủ”, trong *Vùng văn hóa quan họ Bắc Ninh*, Viện Văn hóa Thông tin – Sở Văn hóa Thông tin Bắc Ninh.
- Nguyễn Văn Huyền (2003): *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh*, tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Trần Đình Luyện (1999): *Luy Lâu – Lịch sử và Văn hóa*, Sở Văn hóa Thông tin Tỉnh Bắc Ninh.
- Nguyễn Minh San (1994): *Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- Lê Mạnh Thát (1999): *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 1, tập 2, tập 3, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
- Ngô Đức Thịnh (2018): *Tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
- Phan Cẩm Thượng (2002): *Chùa Dâu và nghệ thuật Tứ Pháp*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
- Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên (2003): *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
- Viện Triết học, Nguyễn Tài Thư chủ biên (2021): *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

MỐI QUAN HỆ GIỮA PHẬT GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRONG NHẬN THỨC VÀ NGHI LỄ, PHONG TỤC TRUYỀN THỐNG

(NGHIÊN CỨU Ở HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI HIỆN NAY)

TS. TRẦN THỊ HÀ GIANG *
CN. NGUYỄN THỊ THANH THỦ **

TÓM TẮT

Bài viết trình bày mối quan hệ giữa tín ngưỡng dân gian và Phật giáo ở Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, qua đó cho thấy người dân nơi đây luôn chú ý chăm lo cho đời sống tâm linh của mình. Điều này thể hiện qua nhận thức của người dân về vai trò của Phật giáo và của các tín ngưỡng dân gian trong đời sống thường ngày đã được bài miêu tả kỹ; thể hiện qua việc người dân có ý thức cao giữ gìn các truyền

thống, tín ngưỡng dân gian bằng cách tích cực tổ chức và tham gia các lễ hội truyền thống, thờ cúng tổ tiên, cưới hỏi, ma chay, thờ Mẫu, thờ thần, thánh, các anh hùng có công với nước,... và đặc biệt trong các nghi thức hội hè đó đều ít nhiều có sự kết hợp với việc thờ Phật. Sự kết hợp này đã góp phần tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu mang đậm bản chất của dân tộc Việt.

Từ khóa: Phật giáo, tín ngưỡng bản địa, phong tục truyền thống, huyện Gia Lâm.

Nhận bài: 14/08/2024; đưa vào biên tập: 18/08/2024; phản biện: 19/09/2024; duyệt đăng: 23/09/2024.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Là một vùng đất cổ với bề dày lịch sử gắn liền với công cuộc dựng nước và giữ nước, nơi phát tích của những danh thần dân tộc, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cũng là nơi có bề dày truyền thống văn hóa, tín ngưỡng lâu đời. Mối quan hệ giữa tín ngưỡng dân gian và Phật giáo tại đây được thể hiện rất rõ thông qua đời sống tinh thần của người dân. Cũng như đại bộ phận quần chúng Việt Nam, người dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội chăm chú đến đời sống tâm linh, đến

việc giữ gìn các truyền thống, tín ngưỡng dân gian như tổ chức lễ hội truyền thống, thờ cúng tổ tiên, thực hiện nghi thức cúng bái tâm linh bản địa, cưới hỏi, ma chay, thờ Mẫu, thờ thần, thánh, các anh hùng có công với nước,... và đặc biệt có sự kết hợp với việc thờ Phật. Sự kết hợp này đã góp phần tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu mang đậm bản chất của dân tộc Việt, biểu hiện trên nhiều phương diện khác nhau như: nhân thức, lễ hội, hoạt động thực hành tín ngưỡng, tôn giáo,...

2. NỘI DUNG BIỂU HIỆN

2.1 Biểu hiện trong nhận thức

Phật giáo du nhập vào huyện Gia Lâm bằng sự uyển chuyển và mềm mại của mình đã được mọi tầng lớp nhân dân thuận lợi tiếp nhận. Với tinh thần tùy duyên bất biến, Phật giáo hòa nhập với tín ngưỡng dân gian, hợp nhất với nền văn hóa dân tộc và trở thành Phật giáo Việt Nam đầy sức sống. Mối quan hệ hay sự đan xen, hòa quyện giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian huyện Gia Lâm được biểu hiện trong nhận thức, quan niệm của nhân dân về tự nhiên, về con người và cuộc đời của con người.

Thứ nhất, nhân dân Gia Lâm cũng như nhân dân cả nước đều sống trong nền văn minh nông nghiệp lúa nước từ lâu nên cuộc sống của họ gắn liền với các yếu tố tự nhiên. Bởi vậy, tự nhiên cũng là một đối tượng nhận thức của con người. Khi lý giải về giới tự nhiên, người Việt xuất phát từ những câu chuyện thần thoại và hệ thống tín ngưỡng dân gian phong phú, đầy thuyết phục. Chính những yếu tố hay hiện tượng tự nhiên có sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của người dân là cơ sở vững vàng cho sự lý giải về tự nhiên trong tín ngưỡng dân gian. Như vậy, tín ngưỡng dân gian xuất phát từ thực tế và phản ánh thực tế cuộc sống của con người. Quan niệm của người Việt về các yếu tố tự nhiên như trời - đất - nước hay

các hiện tượng tự nhiên đều có cơ sở nhận thức xuất phát từ vai trò của chúng đối với đời sống con người, từ những nhận thức mang tính kinh nghiệm, trực quan về giới tự nhiên. Theo đó, các yếu tố tự nhiên trong tín ngưỡng dân gian được người dân quan niệm là thực thể có sức mạnh siêu nhiên, có vai trò và khả năng trợ giúp con người thoát khỏi khó khăn. Trời - Đất - Nước không chỉ là các yếu tố tự nhiên tác động trực tiếp đời sống nông nghiệp mà chúng còn được nhân cách hóa trở thành lực lượng siêu nhiên có chức năng phù hộ, che chở, mang lại cuộc sống bình an cho con người. Ví dụ trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, người dân huyện Gia Lâm coi “Trời” là nơi các vị thần sinh sống, có chức năng ban mưa thuận gió hòa cho nhân dân, những linh hồn thanh sạch sẽ được đón nhận về trời (cõi Thiên giới). Đây chính là điểm tương đồng với quan niệm của Phật giáo về “cõi trời” - cõi hạnh phúc, chỉ những ai có thân tâm thanh tịnh, giác ngộ mới nhìn thấy cõi này. Sự đan xen giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian trong nhận thức còn thể hiện ở chỗ người dân huyện Gia Lâm coi Trời - Phật là đáng thiêng tác động đến cả người đã khuất và người còn sống. Nhân dân khi muốn bày tỏ mong cầu của mình sẽ thường kèm theo câu khấn: “cầu trời khấn Phật” hoặc “con lạy chín phương trời, con lạy mười phương Chư Phật, Chư Phật mười phương”.

Thứ hai, trong quan niệm của người Việt ở huyện Gia Lâm về con người và cuộc đời con người cũng chứa đựng sự dung hợp, đan xen giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian. Bàn về nguồn gốc, cấu tạo của con người, tín ngưỡng dân gian của người dân Việt cho rằng con người có cấu tạo bao gồm phần linh hồn và thể xác. Trong đó, linh hồn là cái tồn tại thực sự và vĩnh viễn, còn thể xác chỉ là tạm thời, chúng gắn bó khi con người sống và sẽ tách ra khi con người chết đi. Phần thể xác của con người khi già yếu sẽ chết và tiêu tan, nhưng linh hồn của họ vẫn tồn tại và sống ở một thế giới khác. Như Ngô Đức Thịnh viết: “Thể xác đã hòa vào cát bụi nhưng phần hồn vẫn tồn tại - chuyển sang “sống” ở một thế giới khác” [5, tr.39]. Đó là lí do mà trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, những người còn sống thường làm lễ an táng có các vật dụng thường ngày mà người đã khuất có thể dùng (sau này có thêm tục đốt vàng mã cho người đã khuất), bởi họ có niềm tin rằng người thân đã rời khỏi thế giới trần gian và chuyển sang thế giới khác để tiếp tục sinh sống. Khi thực hiện lễ cúng người chết, người dân huyện Gia Lâm thực hiện trong 7 tuần, tức 49 ngày vì họ quan niệm cúng đủ 7 tuần thì linh hồn mới được siêu thoát. Có thể thấy, trong quan niệm dân gian về con người đã có sự ảnh hưởng của Phật giáo. Bởi đạo Phật cho rằng con người không phải do thế lực siêu nhiên tạo ra mà được cấu thành từ danh và sắc (ngũ uẩn). Trong đó, sắc là “sắc uẩn”, chỉ phần cơ thể, danh là phần ý thức, tinh thần (gồm: thụ - tưởng - hành - thức). Ngoài ra, quan niệm về việc cúng đủ 49 ngày nêu trên với mục đích để thể xác tan biến, linh hồn được siêu thoát đầu thai sang kiếp khác có sự tương đồng với chi tiết Đức Phật ngồi thiền định 49 ngày dưới gốc cây bồ đề để đi đến sự giác ngộ.

Khi bàn về cuộc đời con người, như đã nói ở trên, người Việt đưa ra quan niệm về thế giới bên kia - thế giới của những linh hồn sinh sống sau khi thoát khỏi thể xác trần tục. Đó là cuộc đời sau khi chết và nó được quy

định bởi cuộc đời lúc con người còn sống. Cụ thể, nếu con người khi sống hành việc thiện, tu tâm tích đức, không gây tai họa thì sau khi chết đi sẽ để lại phúc đức cho con cháu, không bị quở phạt hay đày xuống địa ngục mà được đầu thai vào một kiếp tốt lành hơn. Nghĩa là cuộc sống ở kiếp này hạnh phúc hay bất hạnh là do nghiệp kiếp trước tạo ra và cuộc sống ở kiếp sau cũng sẽ do nghiệp kiếp này quy định. Như vậy, quan niệm về các kiếp người trong tín ngưỡng dân gian phần nào đã chịu ảnh hưởng bởi quan niệm của Phật giáo về nghiệp báo luân hồi, về luật nhân quả. Phật giáo cũng cho rằng, nghiệp của kiếp trước là cái gốc tạo nên cuộc đời hiện tại của mỗi người. Do vậy, mặc dù tín ngưỡng dân gian của người Việt là tín ngưỡng đa thần, nghĩa là người dân tin tưởng vào quyền năng vô hạn của các đối tượng thiêng có thần lực và sức mạnh siêu nhiên, nhưng họ tôn thờ và tìm đến các đối tượng thiêng ấy với mục đích thể hiện lòng thành kính, gửi gắm ước vọng và nhu cầu được bảo trợ chứ không ủy thác cuộc đời của mình cho các đối tượng thiêng. Người dân coi sự bảo trợ của thần linh, ông bà, tổ tiên là chỗ dựa tinh thần, là liều thuốc giúp tâm hồn của họ thanh thản, giảm bớt lo âu, sợ hãi để vững vàng hơn trên con đường tu dưỡng, rèn luyện, hành động nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng một cuộc sống tốt đẹp. Điều này thể hiện rằng, nhân dân đang tin và hành động theo luật nhân quả trong giáo lý nhà Phật. Bởi, quy luật này được Đức Phật giải thích bằng hệ thống giáo lý hoàn toàn phù hợp với cuộc sống hiện thực, kêu gọi con người phải tự thân tu dưỡng, điều chỉnh nhận thức và hành vi theo hướng lành mạnh, tích cực, chứa đựng tình yêu thương, lòng vị tha với nhân loại. Từ đó, góp phần tạo nên những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, cải thiện mối quan hệ giữa con người với con người. Cuộc đời tốt đẹp ở kiếp này sẽ là “nhân” cho cuộc đời ở kiếp sau. Tất cả sự tốt đẹp đều do ta, từ ta mà thành, không phải do thần linh mang đến một cách vô điều kiện.

Tôn giáo và tín ngưỡng dân gian đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng, nhận thức của người dân huyện Gia Lâm. Khi bàn về cuộc đời con người, cả tín ngưỡng dân gian và Phật giáo chủ yếu bàn về cuộc đời sau khi chết, từ đó, hướng đến sự nhận thức về cuộc sống hiện tại, đem lại định hướng trong việc điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân.

2.2 Biểu hiện trong nghi lễ, phong tục, tập quán truyền thống

Khi du nhập vào huyện Gia Lâm, Phật giáo đã nhanh chóng hòa nhập với tín ngưỡng dân gian tạo nên sự đan xen văn hóa một cách độc đáo, thâm nhập sâu sắc vào đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Mối quan hệ này biểu hiện rõ trong các nghi lễ thờ cúng dân gian và các phong tục tập quán truyền thống.

Trong lễ hội truyền thống

Với người dân huyện Gia Lâm, lễ hội truyền thống là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, là dịp để nhân dân thể hiện lòng thành kính và bày tỏ niềm mong ước của mình với đấng thiêng liêng; tôn vinh tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý thức dân tộc. Đồng thời, thông qua các nghi thức lễ hội, nhân dân thể hiện tình cảm, lối sống, khuyến hướng thẩm mỹ và niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo một cách sâu sắc. Trong đó, sự đan xen giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian cũng được biểu hiện trong hầu hết các lễ hội ở huyện Gia Lâm. Một số lễ hội điển hình có thể kể đến như: lễ hội làng Keo (xã Kim Sơn), lễ hội đền - chùa Bà Tấm (xã Dương Xá), lễ hội Gióng (xã Phù Đổng), lễ hội làng Chử Xá (xã Văn Đức), lễ hội làng Sủi (xã Phú Thị), lễ hội Bát Tràng (xã Bát Tràng), lễ hội làng Nành (xã Ninh Hiệp),... Nghi thức trong các lễ hội từ đó đến nay có phối hợp giữa nghi lễ thờ cúng Phật và lễ thánh thần. Trải qua sự biến thiên của thời gian, các nghi lễ trong lễ hội có phần thay đổi trở nên ngắn gọn hơn, nhưng vẫn theo thứ tự, nội dung đầy đủ, nghi thức trang nghiêm.

Một trong những lễ hội ở huyện Gia Lâm thể hiện rõ nét mối quan hệ dung hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian là lễ hội Chùa Keo ở làng Keo, xã Kim Sơn. Chùa

Keo (tên chữ là Báo Ân Trùng Nghiêm tự) được biết đến là ngôi chùa được dựng lên để thờ Pháp Vân Phật, dân gian gọi bằng cái tên gần gũi là Bà Keo. Pháp Vân Phật theo truyền Man Nương, là em út trong Tứ Pháp của người Việt. Tục thờ Tứ pháp của người dân nơi đây là sự kết hợp hài hòa giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian bản địa. Các vị thần tự nhiên gắn liền với nông nghiệp của người Việt cổ đã được Phật giáo hóa trở thành những vị Phật Bà của đạo Phật: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Xuất phát từ nhu cầu trong đời sống tâm linh của nhân dân nông nghiệp, tục thờ Tứ pháp cũng đã ăn sâu vào tâm thức của người dân trong vùng. Nhân dân thờ bà làm thần chủ của cộng đồng, làm chỗ dựa tinh thần cho con người. Trong các thời đại phong kiến, nhân dân làng Keo đều được ban sắc chỉ phụng thờ Pháp Vân Phật cùng nhị vị Thành hoàng. Đến nay, người dân nơi vẫn duy trì phong tục ấy. Trong quá trình sinh hoạt của đời sống tâm linh, hằng năm, cứ vào ngày mùng 6 đến ngày mùng 8 tháng tư âm lịch, nhân dân làng Keo lại mở hội truyền thống để thể hiện lòng biết ơn, sự tôn kính và mong ước về cuộc sống với Bà Keo và Thành hoàng. Để nhắc nhở về truyền thống này, người dân nơi đây vẫn lưu truyền câu ca dao:

**“Mùng 6 hội Keo
Mùng 7 hội Khám
Mùng 8 hội Dâu
Mùng 9 đầu đầu kéo về hội Gióng”.**

Điều đặc biệt ấn tượng trong lễ hội làng Keo đó là nghi thức rước lễ. Thông qua các nghi thức thực hành lễ hội, người dân làng Keo đã thể hiện sự tôn kính sâu sắc đối với đạo Phật và tín ngưỡng dân gian. Trong đoàn rước của hội sẽ có các kiệu rước là “Kiệu Nhất” - kiệu Bà Keo, “Kiệu Nhì” - kiệu rước Thành hoàng và “Kiệu Long Mã”. Ông Nguyễn Đức Liên - Trưởng ban Tư vấn thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn cho tác giả biết rằng khi tuyển chọn tổng cờ, phải là người “tứ thân phụ mẫu song toàn”, lý lịch gia đình trong sạch. Đội rước kiệu được dân làng tuyển chọn kỹ lưỡng là những thanh niên khỏe mạnh, chưa có vợ, là người trong những gia đình hiền đức và không vướng bận tự tang. Về vấn đề này, ông Phạm Hữu Thuận - BTC lễ hội làng Keo, xã Kim Sơn chia sẻ với tác giả rằng chọn người rước kiệu cơ bản là chọn người rước Kiệu Nhất, thì tất cả các trai kiệu đều là trai chưa vợ, trước 2 ngày không nên ăn những thứ tanh hôi như thịt chó, hành tỏi. Đến mở hội, người dân làng Keo, đội rước lễ cùng ban Tư vấn sắm sửa lễ vật từ sớm để dâng lên Thành hoàng, xin rước sắc phong và y phục Bà Keo về chùa Keo. Sau khi rước y phục từ hậu cung sang chùa Keo, dân làng làm lễ phong y cho tượng Phật Pháp Vân để bà tham gia hành hội. Trước khi vào phong áo, nhà chùa sẽ làm giấy số và làm lễ xin rước hội. Nghi thức phong áo cho Phật Pháp Vân được tiến hành giống với hoạt động của hành pháp hội trong đạo Phật nghi thức tắm Phật: thủ hiến và 6 trai kiệu sẽ tắm cho tượng Phật Pháp Vân rồi phong áo trầu cho tượng một cách trang nghiêm, kính cẩn trong cung cấm. Điểm đặc biệt trong nghi lễ rước dân gian của hội làng Keo là việc thân đi đón Phật: đoàn rước Thành hoàng sẽ đi ra cổng chùa để đón Bà Keo; trong lễ rước, kiệu Thành hoàng sẽ đi kiệu Bà Keo để dẫn đường. Ngoài ra, trong lễ rước Phật, nhân dân còn thực hành nghi lễ bái vọng cho Bà Keo về chùa Tổ Mẫu ở vùng Dâu để tỏ lòng hiếu của người con với Phật Mẫu Man Nương. Đó chính là biểu hiện của đạo hiếu trong Phật giáo và truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của văn hóa



Chùa Keo
 Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình

người Việt. Trong lễ hội làng Keo, nhân dân còn có một tục lệ dân gian thể hiện niềm tin tín ngưỡng tôn giáo sâu sắc là “chui qua kiệu Bà Keo” và “cướp lộc thờng thắng kiệu Bà Keo”. Bởi từ xưa đến nay, họ vẫn truyền tai nhau rằng nếu chui qua kiệu Bà Keo hoặc cướp được một đoạn thờng thắng kiệu Bà Keo mang về thờ sẽ được may mắn cả năm. Sau 3 ngày hội, ngày mùng 8/4 dân làng sẽ thực hiện thủ tục dải và rước áo trầu về lại nghề Keo.

Như vậy, trong lễ nghi, phong tục thực hành lễ hội đã có sự đan xen giữa đạo Phật và tín ngưỡng dân gian. Người thực hành các nghi lễ trong lễ hội không chỉ có hội Tư vấn mà còn là các nhà sư trong chùa. Địa điểm tổ chức lễ hội truyền thống không chỉ là đình, đền, nghè, mà còn là không gian chùa Phật. Lễ vật trong ngày hội được người dân chuẩn bị để dâng lên cả Thánh và Phật, lễ dâng Phật thường là lễ chay, lễ dâng Thánh là lễ mặn. Đây là những nét đặc trưng trong nghi thức thực hành lễ hội của nhân dân huyện Gia Lâm, không chỉ ở lễ hội làng Keo, mà còn ở lễ hội trong các làng xã khác trong huyện. Đồng thời, cũng phản ánh rõ nét tâm tư, tình cảm, nhu cầu trong đời sống tinh thần của người dân. Trong thời kỳ hiện nay, bằng

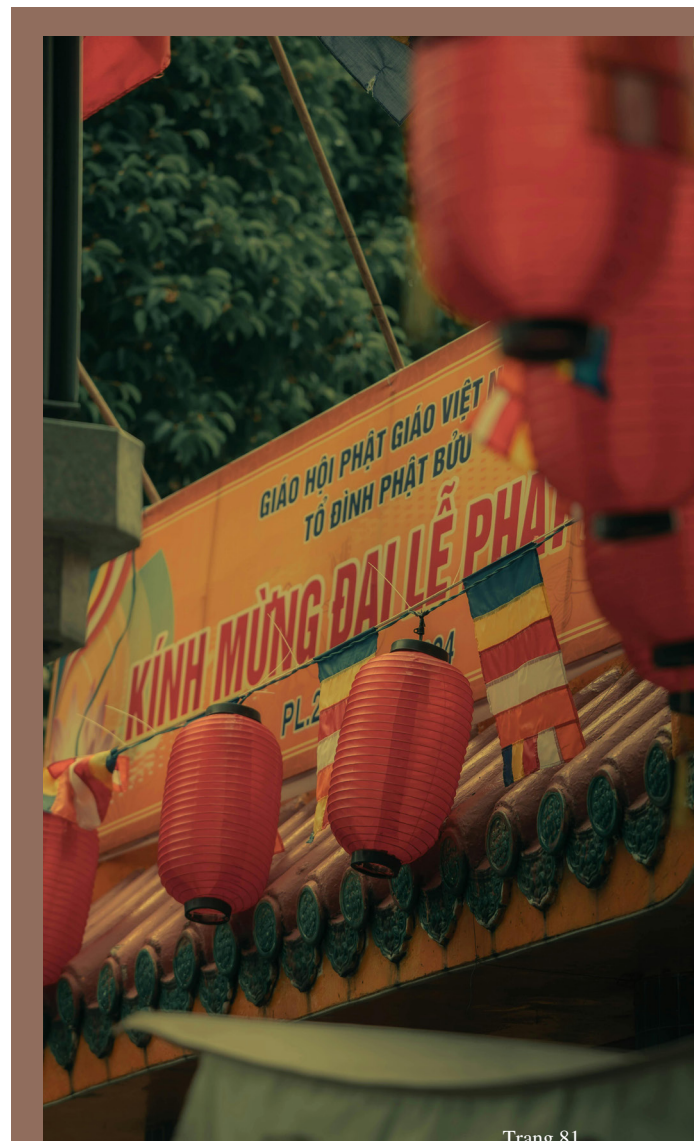
những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, của các Đảng bộ xã trong huyện, đời sống vật chất của người dân huyện Gia Lâm đã được cải thiện và theo kịp với tiến độ phát triển của đất nước, nhưng những phong tục tập quán cổ truyền vẫn ảnh hưởng mạnh mẽ và đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân. Do vậy, đối với nhân dân huyện Gia Lâm, lễ hội hiện nay càng có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình phát triển huyện nhà về giáo dục truyền thống cho các thế hệ sau: giáo dục về nhân sinh quan, về cách đối nhân xử thế. Bên cạnh đó, lễ hội còn có ý nghĩa trong việc gắn kết cộng đồng. Vấn đề bảo tồn lễ hội truyền thống vẫn luôn được các cấp chính quyền địa bàn huyện chú trọng, quan tâm, tạo điều kiện thuận cho sự nghiệp lưu giữ văn hóa truyền thống của dân tộc.

Trong Lễ Phật Đản

Lễ Phật Đản - một trong 4 đại lễ của đạo Phật, được tổ chức vào ngày mùng 8 đến ngày 15 tháng 4 âm lịch (8/4 âm lịch là ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáng đản). Vào thời gian này, các chùa trên địa bàn huyện Gia Lâm sẽ tổ chức lễ kỷ niệm ngày Đức Phật đản sinh. Nghi thức quan trọng trong ngày lễ này là nghi thức Mộc Dục - tắm Phật dựa trên thần thoại khi Phật sinh có rồng phun nước thơm tắm cho Phật. Đây là nghi thức có điểm tương đồng với tín ngưỡng cầu mưa của nhân dân. Có lẽ, chính điều này là một trong những yếu tố góp phần vào quá trình dung hợp nhanh chóng của Phật giáo với tín ngưỡng dân gian. Mà tiêu biểu là sự Phật giáo hóa các vị thần tự nhiên có ảnh hưởng lớn tới đời sống nông nghiệp như “Mây, Mưa, Sấm, Chớp” thành Phật “Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện”. Từ đó, tạo nên tín ngưỡng thờ Tứ pháp và hệ thống các chùa thờ Tứ pháp ở Việt Nam.

Hiện nay, lễ Phật Đản không chỉ là ngày lễ của giới tu hành mà còn là ngày lễ của toàn dân mộ đạo ở huyện Gia Lâm. Đồng thời, cũng là ngày lễ quan trọng được các cấp chính quyền địa phương quan tâm. Vừa

qua, Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Gia Lâm đã nghiêm trang tổ chức lễ Phật Đản PL.2568 - DL.2024 tại chùa Cụ Đà (xã Đa Tốn) vào ngày 16/5/2024 (tức 9/4 âm lịch). Đại lễ có sự tham dự của đông đảo các hoàng thượng, trụ trì trong các chùa trên địa bàn huyện và thành phố; các thành phần trong Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện và thành phố; cùng các lãnh đạo khách mời thuộc các cấp chính quyền trên địa bàn huyện và thành phố; và quan trọng là sự đồng góp mặt của các Phật tử xuất gia, tại gia, nhân dân mộ đạo. Tất cả đều quy hội về đây đồng lòng hướng về Đức Phật, hướng về an trú với Phật tính thanh tịnh trong mỗi người thông qua thực hành nghi thức niệm hương bạch Phật và Mộc Dục trước kim thân Đức Phật.





Trong lễ Vu Lan

Một trong những ngày lễ của nhà Phật chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian bản địa mang biểu hiện của mối quan hệ giữa hai nền văn hóa chính là lễ Vu Lan. Ngày lễ này thường được tổ chức ở các ngôi chùa trong làng xã, tuy nhiên, do sự tương đồng giữa giáo lý trong Phật với ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người dân Việt ở huyện Gia Lâm nên hiện nay các tín đồ thường tự thực hành lễ Vu Lan báo hiếu tại gia. Theo tích của Phật giáo, ngày lễ Vu Lan xuất phát từ truyện Mục Kiền Liên dốc sức cứu mẹ khỏi sự khốn khổ ở chốn ngục quỷ để được đầu thai sang trốn an lành. Tích truyện đã phản ánh đạo hiếu trong Phật giáo, lại có sự tương đồng với tư tưởng về truyền thống “uống nước nhớ nguồn” trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và lòng hiếu thảo trong tư tưởng giáo dục của người Việt. Lễ Vu Lan trong Phật giáo là ngày lễ báo hiếu cho ông bà, cha mẹ, đồng thời còn là ngày xá tội vong nhân được tổ chức vào ngày rằm tháng 7.

Do có ý nghĩa tương tự như tục cúng lễ cô hồn tháng 7 của người dân Việt nên người ta đã gộp ngày lễ Vu Lan và ngày lễ cúng cô hồn vào một ngày. Vào ngày rằm tháng 7 âm, người dân huyện Gia Lâm thực hiện dâng lễ lên chư Tăng để cầu cho linh hồn của người thân được siêu thoát. Ngoài ra, trong dân gian, người Việt quan niệm vào tháng 7 âm sẽ có một ngày mở cửa Quỷ Môn Quan để các linh hồn, vong linh không nơi nương tựa được ra ngoài. Người dân không muốn bị phá phách nên đã tổ chức lễ cúng cô hồn vào một ngày trong tháng 7 âm. Bên cạnh đó, còn là thể hiện tấm lòng muốn xoa dịu nỗi đau, nỗi khốn khổ của các vong hồn nơi tăm tối. Những hành động này mang ý nghĩa của giáo lý Phật giáo, về tư tưởng “từ bi, hỉ xả” và ý nghĩa tu nhân tích đức, về truyền thống hiếu nghĩa của dân tộc. Các quan niệm mang tính nhân văn này đã trở thành nét văn hóa, nếp sống truyền thống của người dân Việt ở huyện Gia Lâm. Đồng thời cũng là biểu hiện sâu sắc cho mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian.

Trong lễ tang

Mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian ở huyện Gia Lâm còn được thể hiện trong các nghi thức ở lễ tang. Trong quan niệm dân gian, lễ tang là ngày lễ quan trọng không chỉ đối với người đã mất mà còn ảnh hưởng tới người còn sống. Vì vậy, nhân dân từ xưa tới nay có tục lệ xem ngày giờ tốt xấu khi thực hành các nghi thức ở lễ tang. Việc xem ngày giờ tốt xấu là điều không có trong giáo lý nhà Phật, tuy nhiên, khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo với tâm thế tùy nhi hòa đồng đã chịu ảnh hưởng và hòa nhập vào nét văn hóa đó. Dần dần, các nhà sư trở thành người thực hành xem ngày giờ tốt xấu và phối hợp cùng gia chủ làm các nghi lễ trong lễ tang của người thân của họ. Khi làm lễ tang, người dân huyện Gia Lâm thường kết hợp giữa tục lệ dân gian với đạo Phật. Ví dụ, khi người thân trong gia đình có dấu hiệu sắp mất, con cháu sẽ mở kinh Phật cho người đó nghe với mong muốn người sắp mất sẽ nghe thấy tiếng tụng kinh để tâm hồn được thanh thản. Khi người thân qua đời, gia đình sẽ thỉnh Tăng ni đến tụng kinh hộ niệm cho người chết hồi hướng theo Phật, chết không đau đớn, sớm được siêu thoát. Trong lúc các Tăng ni tụng niệm, tang gia sẽ chuẩn bị một số vật dụng, quần áo mà người chết lúc còn sống hay sử dụng và yêu thích. Đây chính là tục lệ trong tang lễ mà các gia đình ở huyện Gia Lâm thực hiện. Còn theo giáo lý nhà Phật thì điều này là không cần thiết bởi những thứ đó cũng chỉ là những thứ vô thường giống như thân xác của ta vậy, khi mất đi cũng sẽ biến thành cát bụi. Về áo và khăn tang mà người thân của người chết mặc và đeo cũng sẽ do các nhà sư làm lễ thành phục phát tang. Điều này cũng là biểu hiện của sự thuận theo phong tục dân gian của Phật giáo bởi trong đạo Phật không có nghi thức để tang. Ngoài những nghi thức kể trên, nhà sư và tăng ni còn tham gia vào quá trình đưa tang, tụng kinh khi hạ huyệt. Sự có mặt của họ trong tang lễ còn mang ý nghĩa là sự an ủi đối với gia quyến trong lúc “tang gia bối rối”, thể hiện đúng vai trò là chỗ dựa tinh thần của Phật giáo đối với nhân dân.

Sự dung hòa giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian trong lễ tang còn thể hiện trong phong tục cúng Phật cầu nguyện cho vong nhân mới mất. Các gia đình có người mất sẽ tiến hành cúng ngày, cúng tuần cho người thân vừa qua đời để tích thêm công đức cho họ, giúp họ tiêu trừ bớt nghiệp chướng, mau chóng được siêu sinh. Hay cũng có gia đình thực hiện tục gửi vong của người thân lên chùa để nương nhờ cửa Phật với mong muốn người thân mau chóng được siêu thoát, không bị sa vào chốn ngạ quỷ, trở thành ma đói ma khát.

Như vậy, cách thức thực hiện hay quan niệm trong lễ tang của người dân huyện Gia Lâm đã thể hiện rất rõ mối quan hệ dung hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian, mà ở đây nổi bật là sự dung hợp với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh đó, việc Phật tử tham gia thực hiện các nghi thức tang lễ cũng thể hiện tinh thần đồng hành cùng nhân dân của Phật giáo Việt Nam ở huyện Gia Lâm.

Trong lễ giỗ

Lễ giỗ gia tiên, ông bà, cha mẹ là một phong tục truyền thống của người dân Việt nói chung và người dân huyện Gia Lâm nói riêng thể hiện sự thương nhớ, lòng biết ơn đối với đấng sinh thành. Đây cũng chính là một nghi lễ trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Việc tiến hành nghi thức cúng giỗ gia tiên cũng sẽ có sự phối hợp giữa lễ Phật và lễ gia tiên. Các gia đình ở huyện Gia Lâm, có gia đình có cả ban thờ Phật, cả ban thờ gia tiên; cũng có những gia đình chỉ có ban thờ gia tiên. Điều này cũng ảnh hưởng một phần đến việc thực hành nghi lễ trong ngày giỗ gia tiên. Nhưng nhìn chung, vẫn khẩn khi làm lễ vẫn là bài kinh của nhà Phật. Về phần lễ cúng, tùy vào văn hóa của từng gia đình, sẽ có gia đình làm cả lễ cúng Phật và gia tiên, cũng có gia đình chỉ làm lễ cúng gia tiên. Ngoài ra, sự đan xen giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian được bộc lộ một cách rõ ràng hơn khi lễ giỗ hiện nay cũng được các chùa tổ chức để tri ân những nhà sư quá cố.

Bên cạnh những nghi lễ kể trên, dấu chân của Phật giáo còn xuất hiện trong các nghi lễ khác trong tín ngưỡng dân của người dân huyện Gia Lâm như: lễ cưới; lễ đầy tháng; lễ cúng ngày mùng 1, ngày rằm hàng tháng; lễ cúng giao thừa; lễ cúng dâng sao giải hạn; lễ động thổ... Vào những dịp tổ chức các nghi lễ nêu trên, người dân huyện Gia Lâm sẽ thực hiện dưới sự phối kết hợp với các nhà sư trong chùa, một số nghi lễ sẽ được tổ chức thực hiện tại chùa. Hay như việc các gia đình khi làm những sự kiện quan trọng: khai trương cửa hàng, làm móng xây nhà, lên nhà mới,... cũng sẽ mời các nhà sư về làm lễ với mục đích cầu tài lộc, phú quý, may mắn. Thực chất, giáo lý nhà Phật là những điều hướng thiện, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ, sự bình an, thanh thản, không nhắc tới việc mang lại tài lộc, hoa vinh cho người mộ đạo. Nhưng khi được bản địa hóa, các nhà sư cũng đóng vai trò là người đại diện thực hành nghi lễ cho gia chủ để mang lại tài lộc cho họ.

Sự ảnh hưởng của Phật giáo đến nghi lễ, phong tục tập quán của người dân huyện Gia Lâm còn thể hiện thông qua nghi thức thắp hương. Có thể dễ dàng nhận thấy, khi thực hiện các hoạt động sinh hoạt thờ cúng, dù là trong tín ngưỡng dân gian hay trong Phật giáo cũng không thể thiếu nghi thức thắp hương. Nén hương theo quan niệm của người dân như một sợi dây kết nối giữa thế giới tâm linh với thế giới trần tục. Khi tiến hành các nghi lễ cúng bái, người dân thường thắp hương theo số lẻ: 1, 3, 5, 7,... bởi theo thuyết âm dương, số lẻ thuộc về cõi dương (nghĩa là người sống khẩn cầu người âm phù hộ cho bình an, may mắn). Thông thường, vào những dịp lễ quan trọng, người ta thường thắp 3 nén hương. Trong quan niệm dân gian, 3 nén hương tượng trưng cho sự tương ứng, tương cảm giữa Thiên - Địa - Nhân. Còn trong Phật giáo, số 3 tượng trưng cho Tam bảo, Tam giáo, Tam thời, Tam vô lậu học nên khi thắp hương lễ Phật người dân thường thắp 3 nén hương.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, từ những minh chứng trên, có thể thấy mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian biểu hiện rất sâu sắc qua nhận thức; các nghi lễ, phong tục, tập quán truyền thống của người dân huyện Gia Lâm. Những giáo lý nhà Phật: “từ bi hỷ xả”, “hiếu nghĩa” đã ăn sâu vào nếp sống của nhân dân. Những ngày lễ của Phật giáo không chỉ là ngày lễ riêng của các nhà sư hay giới tu hành mà còn có sự góp mặt đông đảo của những người dân mộ đạo Phật. Dần dần trở thành truyền thống văn hóa trong đời sống tâm linh được lưu giữ từ đời này qua đời khác. Ngược lại, những ngày lễ trong tín ngưỡng dân gian của người dân huyện Gia Lâm cũng trở thành ngày lễ của nhà chùa, thành phần tham gia thực hiện nghi thức trong ngày lễ bao gồm cả nhà sư trong chùa ở địa phương. Các nghi lễ hiện nay mặc dù đã có sự biến đổi so với trước đây bởi sự tác động của tình hình hội nhập văn hóa, của điều kiện phát triển đời sống kinh tế - xã hội, có thể tối giản đi hoặc thêm nghi thức, nhưng suy cho cùng chúng vẫn giữ được tính trang nghiêm, tuần tự và hơn hết là phù hợp với truyền thống đạo lý của dân tộc, thể hiện tinh thần nhân văn của cả Phật giáo và tín ngưỡng dân gian.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lâm (2015): *Lịch sử Đảng bộ huyện Gia Lâm (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Gia Lâm (2016): *Tài liệu Đại hội Phật giáo huyện Gia Lâm lần thứ VIII nhiệm kỳ 2016 – 2021*, Lưu hành nội bộ.
3. Đỗ Trinh Huệ (2006): *Văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam dưới nhãn quan học giả L.Cadière*, Nxb. Thuận Hoá.
4. Trần Trọng Kim (2010): *Phật giáo*, Nxb. Tôn giáo.
5. Ngô Đức Thịnh (2001): *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Trần Quốc Vương (1996): *Vài ý kiến về Phật giáo và văn hóa dân tộc*, trong: *Mấy vấn đề về Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Triết học, Nxb. Hà Nội.
7. Trần Quốc Vương, Nguyễn Vinh Phúc, Lê Văn Lan (1994): *Tìm hiểu di sản văn hóa dân gian Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.